

Yên Sơn, ngày 09 tháng 4 năm 2019

Số: 94/2019/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2019/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Chị Phạm Thị T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn S T, xã P N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Trương Văn S, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Thôn S T, xã P N, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 116 và điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trương Văn S và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trương Văn Kh, sinh ngày 08/4/2010 và cháu Trương Thuý H, sinh ngày 26/01/2013 cho anh Trương Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trương Thuý H mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2019 đến khi cháu Trương Thuý H đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

"Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại

khoản 1 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không có thoả thuận thì T hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015".

- Về tài sản chung: Anh Trương Văn S và chị Phạm Thị T tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Trương Văn S và chị Phạm Thị T tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0001466 ngày 28 tháng 3 năm 2019, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, chị Phạm Thị T đã nộp đủ án phí. Anh Trương Văn S không phải chịu án phí vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không được kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được T hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS h. Yên Sơn;
- CCTHADS h. Yên Sơn;
- UBND xã P N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Nam